TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 05-11- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Đức Bản
2. Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2018; tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-DS ngày 21/9/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 36/2018/QĐST-DS ngày 09/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H**,** sinh năm: 1973; địa chỉ cư trú: Thôn , xã L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh Th, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Thôn Đ , xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2018, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:

Anh Trần Thanh Th có vay của anh Nguyễn Văn H với số tiền 320.000.000 đồng theo ba hợp đồng vay tiền như sau:

Theo hợp đồng vay tiền được ký kết giữa bên cho vay anh Nguyễn Văn H và bên vay anh Trần Thanh Th, trong hợp đồng thoả thuận anh Th vay của anh H với số tiền 60.000.000 đồng, với lãi suất 1.1% tháng, tiền lãi được trả vào ngày 29

hàng tháng, thời hạn thanh toán nợ không quá 10 ngày, thời hạn vay 02 tháng tính ngày công chứng là ngày 12/3/2017.

Theo hợp đồng vay tiền được ký kết giữa bên cho vay anh Nguyễn Văn H và bên vay anh Trần Thanh Th, trong hợp đồng thoả thuận anh Th vay của anh H với số tiền 200.000.000 đồng, với lãi suất 1.1% tháng, tiền lãi được trả vào ngày 12 hàng tháng, thời hạn thanh toán nợ không quá 10 ngày, thời hạn vay 02 tháng tính ngày công chứng chứng thực là ngày 12/3/2018.

Theo hợp đồng vay tiền được ký kết giữa bên cho vay anh Nguyễn Văn H và bên vay anh Trần Thanh Th, trong hợp đồng thoả thuận anh Th vay của anh H với số tiền 60.000.000 đồng, với lãi suất 1.1% tháng, tiền lãi được trả vào ngày 29 hàng tháng, thời hạn thanh toán nợ không quá 10 ngày, thời hạn vay 03 tháng tính ngày công chứng chứng thực là ngày 01/02/2018.

Quá trình vay anh Th đã trả được 50.000.000 đồng còn lại 270.000.000 đồng anh Th chưa trả mặc dù anh H đã đòi nhiều lần nhưng anh Th chỉ hẹn nhiều lần mà không trả. Vì vậy, anh H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Th phải trả nợ số tiền đã vay 270.000.000 đồng tiền gốc, số tiền lãi anh H không yêu cầu.

* Qua quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh Th nhiều lần nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án. Sau đó Toà án đã gặp bố anh Th là ông Trần Thanh L, Trưởng thôn Đ và Công an xã Đ nơi anh Th cư trú để xác minh lý do vì sao anh Th không đến Toà án theo giấy triệu tập. Qua xác minh xác định được anh Th đã bỏ nhà đi từ khoảng đầu năm 2018 cho đến nay, không biết anh Th đi đâu, làm gì, khi đi không nói với gia đình và không khai báo với chính quyền địa phương.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên toà. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 405, 463, 466, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; xử: Buộc anh Trần Thanh Th phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền gốc 270.000.000 đồng. Về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí anh Thế phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Căn cứ vào ba Hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn như anh H đã trình bày như trên đến nay chưa quá 03 năm nên thời hiệu khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về việc vắng mặt của anh Trần Thanh Th: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có anh H đến Tòa án làm bản tự khai. Sau đó, Toà án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có anh H có mặt còn anh Th vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân tối cao quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung..."*. Như vậy, hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa anh H và anh Th đã ghi đầy đủ địa chỉ của anh Th và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Toà án. Qua xác minh tại bố anh Th và chính quyền địa phương, hiện anh Th không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì gia đình và địa phương không biết. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số 78/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 để xét xử vào ngày 09/10/2018, Toà án đã tống đạt giấy triệu tập cho anh H và anh Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2018/QĐST-DS ngày 09/10/2018

đồng thời ấn định thời gian xét xử lại ngày 05/11/2018 và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 05/11/2018, bị đơn anh Th tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu đòi số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng của nguyên đơn thấy:

Quá trình hoà giải bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án nhưng căn cứ vào ba Hợp đồng vay tiền được ký kết giữa anh H và anh Th được công chứng các ngày 12/3/2017, ngày 01/02/2018 và ngày 12/3/2018 anh Th vay của anh H với số tiền 60.000.000 đồng, 200.000.000 đồng, 60.000.000 đồng, với lãi suất 1.1% tháng, tiền lãi được trả vào ngày 29 hàng tháng, thời hạn thanh toán nợ không quá 10 ngày, thời hạn vay 03 tháng tính ngày công chứng. Tổng số tiền vay của ba hợp đồng là 320.000.000 đồng, trả 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 270.000.000 đồng hai bên đã thể hiện tại Giấy mượn tiền ngày 10/4/2018. Các giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên giao dịch có đủ năng lực hành vi dân sự đúng theo quy định của Điều 117 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết sự kiện, tài liệu văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên ba hợp đồng được ký kết giữa anh H và anh Th có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh H buộc anh Th phải trả số tiền 270.000.000 đồng cho anh H.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn anh H không yêu cầu anh Th trả lãi nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước với số tiền 270.000.000 đồng x 5% = 13.500.000 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho anh Hạnh

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 405, 463, 466, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; xử:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Trần Thanh Th phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền gốc 270.000.000 đồng. (Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Về tiền lãi: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Hạnh không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử buộc anh Trần Thanh Th phải chịu 13.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn H 7.125.000 đồng số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000475 ngày 08/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP.Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc